

Số tham chiếu: 61069868/21314868

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Chủ sở hữu
Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("Chi nhánh"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 5 đến trang 54, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Chi nhánh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Chi nhánh theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành Chi nhánh xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Chi nhánh có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Chi nhánh liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Chi nhánh cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Chi nhánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến *Thuyết minh số 4.1 - Thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh*. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2019, Chi nhánh đã thay đổi chính sách trích lập dự phòng rủi ro tín dụng để phù hợp với chính sách của Hội sở, và theo đó đã trình bày ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán này đến báo cáo tài chính năm trước tại *Thuyết minh số 31*.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Vấn đề khác

Các số liệu trình bày bằng đồng Việt Nam trong báo cáo tài chính kèm theo được quy đổi dựa trên cơ sở được trình bày trong *Thuyết minh số 2.3* chỉ cho mục đích sử dụng nội bộ của Chi nhánh và nộp cho các cơ quan chức năng theo các quy định hiện hành.

Báo cáo tài chính của Chi nhánh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với báo cáo kiểm toán phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2019 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Thủy Dương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0893-2018-004-1

Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3211-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

B02/TCTD

Thuyết minh	Số dư cuối năm		Số dư đầu năm (Trình bày lại)	
	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi
TÀI SẢN				
Tiền mặt	5	506.037	11.725	396.156
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	6	42.066.668	974.685	32.497.481
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		423.897.078	9.821.695	290.487.677
Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	423.048.617	9.802.036	290.492.911
Cho vay các TCTD khác	7.2	863.185	20.000	-
Dự phòng rủi ro tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	7.4	(14.724)	(341)	(5.234)
Cho vay khách hàng		270.389.856	6.264.933	173.891.181
Cho vay khách hàng	8	274.241.041	6.354.165	175.766.609
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(3.851.185)	(89.232)	(1.875.428)
Chứng khoán đầu tư	10	2.150.428	49.825	2.130.157
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		2.159.739	50.041	2.180.113
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(9.311)	(216)	(49.956)
Tài sản cố định		305.427	7.077	162.403
Tài sản cố định hữu hình	11.1	297.206	6.887	148.349
Nguyên giá tài sản cố định		811.293	18.798	604.926
Khấu hao tài sản cố định		(514.087)	(11.911)	(456.577)
Tài sản cố định vô hình	11.2	8.221	190	14.054
Nguyên giá tài sản cố định		33.203	769	33.203
Hao mòn tài sản cố định		(24.982)	(579)	(19.149)
Tài sản Có khác		2.337.751	54.166	2.497.415
Các khoản phải thu	12.1	663.337	15.370	381.651
Các khoản lãi và phí phải thu	12.2	1.560.715	36.162	2.004.123
Tài sản Có khác	12.3	113.699	2.634	111.641
TỔNG TÀI SẢN		741.653.245	17.184.106	502.062.470
NỢ PHẢI TRẢ				
Tiền gửi và vay các TCTD khác	13	117.836.088	2.730.262	27.408.748
Tiền gửi của các TCTD khác		27.836.088	644.962	27.408.748
Vay các TCTD khác		90.000.000	2.085.300	-
Tiền gửi của khách hàng	14	389.516.704	9.025.102	335.932.355
Các khoản nợ phải trả khác		7.632.478	176.845	3.080.699
Các khoản lãi và phí phải trả	15.1	1.062.359	24.615	245.495
Các khoản phải trả và công nợ khác	15.2	5.254.567	121.749	2.745.161
Dự phòng rủi ro các cam kết ngoại bảng	26	1.315.552	30.481	90.043
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		514.985.270	11.932.209	366.421.802

Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

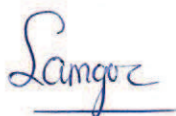
B02/TCTD

Thuyết minh	Số dư cuối năm		Số dư đầu năm (Trình bày lại)		
	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	
VỐN CHỦ SỞ HỮU					
Vốn góp	17	180.000.000	3.744.945	100.000.000	1.890.545
Các quỹ dự trữ	17	8.659.894	199.520	7.005.798	161.119
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	431.275	-	433.944
Lợi nhuận chưa phân phối	17	38.008.081	876.157	28.634.870	658.545
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		226.667.975	5.251.897	135.640.668	3.144.153
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		741.653.245	17.184.106	502.062.470	11.637.811

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Thuyết minh	Số dư cuối năm		Số dư đầu năm		
	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	
Các cam kết tài trợ thương mại	26	79.632.535	1.845.086	54.851.594	1.271.460
Bảo lãnh		60.511.337	1.402.048	50.038.694	1.159.897
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng		19.121.198	443.038	4.812.900	111.563
Cam kết cho vay có thể hủy ngang	26	198.115.671	4.590.340	41.000.683	950.396
		277.748.206	6.435.426	95.852.277	2.221.856

Người lập:



Bà Trần Lê Lam Ngọc

Người kiểm soát:



Bà Giang Mỹ Sậy

Người phê duyệt:



Ông Liu Dao Zhi
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B03/TCTD

Thuyết minh	Năm nay		Năm trước		
	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	18	24.867.883	577.333	18.605.896	427.898
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	19	(4.910.807)	(114.009)	(2.622.431)	(60.311)
Thu nhập lãi thuần		19.957.076	463.324	15.983.465	367.587
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		2.036.555	47.281	1.147.854	26.398
Chi phí hoạt động dịch vụ		(394.441)	(9.157)	(348.683)	(8.019)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	20	1.642.114	38.124	799.171	18.379
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	21	3.222.629	74.817	1.585.342	36.460
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	10	39.903	926	-	-
Lãi thuần từ hoạt động khác		255	6	-	-
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		24.861.977	577.197	18.367.978	422.426
Chi phí nhân viên		(5.280.404)	(122.590)	(4.683.237)	(107.705)
Chi phí khấu hao		(63.343)	(1.469)	(68.618)	(1.579)
Chi phí hoạt động khác		(2.398.839)	(55.691)	(2.259.154)	(51.954)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	22	(7.742.586)	(179.750)	(7.011.009)	(161.238)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		17.119.391	397.447	11.356.969	261.188
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9	(3.210.898)	(74.544)	(845.504)	(19.445)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		13.908.493	322.903	10.511.465	241.743
Chi phí thuế TNDN hiện hành	16	(2.881.186)	(66.890)	(2.146.221)	(49.359)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ		11.027.307	256.013	8.365.244	192.384

Người lập:



Bà Trần Lê Lam Ngọc

Người kiểm soát:



Bà Giang Mỹ Sậy

Người phê duyệt:



Ông Lưu Đạo Zhi
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2020

Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B04/TCTD

<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>		<i>Năm trước</i>	
	<i>Đô la Mỹ</i>	<i>Triệu đồng quy đổi</i>	<i>Đô la Mỹ</i>	<i>Triệu đồng quy đổi</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	25.444.293	590.715	17.709.398	407.281
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(4.093.943)	(95.045)	(2.502.244)	(57.547)
Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	1.368.138	31.763	799.171	18.379
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, ngoại tệ	3.216.731	74.680	1.585.342	36.460
Thu nhập khác	255	6	-	-
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(7.651.627)	(177.640)	(6.853.929)	(157.627)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(3.101.262)	(71.999)	(1.718.375)	(39.475)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động	15.182.585	352.480	9.019.363	207.471
Những thay đổi về tài sản hoạt động				
Tăng các khoản cho vay các TCTD khác	(863.185)	(20.040)	-	-
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(98.474.432)	(2.286.182)	(83.744.693)	(1.925.960)
Tăng khác về tài sản hoạt động	(102.824)	(2.387)	(52.543)	(1.208)
Những thay đổi về công nợ hoạt động				
Tăng các khoản tiền gửi của và tiền vay các TCTD khác	90.427.340	2.099.361	864.189	19.875
Tăng tiền gửi của khách hàng	53.584.349	1.244.014	44.266.010	1.018.030
Tăng khác về công nợ hoạt động	2.592.422	60.186	220.805	5.078
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng) vào hoạt động kinh doanh	62.346.255	1.447.432	(29.426.869)	(676.714)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Mua sắm tài sản cố định	(111.481)	(2.588)	(17.919)	(412)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	(111.481)	(2.588)	(17.919)	(412)

Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

B04/TCTD

Thuyết minh	Năm nay		Năm trước		
	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	Đô la Mỹ	Triệu đồng quy đổi	
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
Thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	17.1	80.000.000	1.854.400	20.000.000	459.960
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		80.000.000	1.854.400	20.000.000	459.960
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		142.234.774	3.299.244	(9.444.788)	(217.166)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	23	323.386.548	7.496.100	332.765.444	7.462.266
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	(6.898)	65.892	251.000
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	23	465.621.322	10.788.446	323.386.548	7.496.100

Người lập:

Sangor

Bà Trần Lê Lam Ngọc

Người kiểm soát:

[Signature]

Bà Giang Mỹ Sậy

Người phê duyệt:



Ông Lưu Dao Zhi
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2020